

Phụ lục 1: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			<i>Nhiều lựa chọn</i>			<i>Đúng sai</i>									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
PHÂN MÔN LỊCH SỬ															
1	Chủ đề 1 CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950	2TN									2			5%
		Bài 15: Việt Nam kháng chiến	2TN								1TL				20%

		chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954												
		Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965	2TN				1TN							15%
		Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975				0,5TN	0,5TN							10%

(PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ)

TT	Chủ đề/chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá		Tự luận	Tổng	Tỉ lệ % Điểm
			TNKQ				
			Nhiều lựa chọn	Đúng - Sai			

			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ															
	Vùng Bắc Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng 	2 câu			2 ý (0,5 câu)	2 ý (0,5 câu)					2,5 câu (1,0 điểm)	0,5 câu (0,5 điểm)		3 câu (1,5 điểm)
	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng – Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung 				2 ý (0,5 câu)	2 ý (0,5 câu)			1 câu			0,5 câu (0,5 điểm)	1,5 câu (1,5 điểm)	2 câu (2,0 điểm)
	Vùng Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ 	4 câu							1 câu		4 câu (1,0 điểm)	1 câu (0,5 điểm)		5 câu (1,5 điểm)

		giai đoạn 1946-1950										
		Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954	Nhận biết - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). Thông hiểu - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự, ngoại giao,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954. Vận dụng - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với những vấn đề của thực tiễn hiện nay	2TN								1TL
		Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ,	Nhận biết - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc	2TN				1TN				

		<p>cứ nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965</p> <p>xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam,...).</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng khởi, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”).</p>									
	<p>Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứ nước, thống nhất đất nước</p>	<p>Nhận biết</p> <p>- Nêu được được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 – 1975 (chi</p>				0,5TN	0,5TN				

			<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. 									
	<p>Duyên hải Nam Trung Bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng – Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. – Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của vùng. – Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa 					<p>2 ý (0,5 câu)</p>	<p>2 ý (0,5 câu)</p>			<p>1 câu</p>

			<p>mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.</p>									
	Vùng Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên: trồng cây công nghiệp lâu năm; phát triển du lịch; thủy điện và khai thác khoáng sản. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. – Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. – Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế-xã hội. 	4 câu							1 câu	
Tổng số câu				6			2 ý (0,5 câu)	4 ý (1 câu)	2 ý (0,5 câu)		1	1

Tổng số điểm		1,5	2,0	1,5
Tỉ lệ %		15	20	15

BAN XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN



Đoàn Thị Huế

TỔ CHUYÊN MÔN



Trần Thị Tâm Tình

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Quy

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI
TRƯỜNG TH&THCS VĂN PHONG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

PHẦN LỊCH SỬ (5,0 đ)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (1,5 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1: Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).
- C. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)
- D. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).

Câu 2: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết**

Câu 3: Tiêu biểu nhất trong phong trào Đồng khởi là phong trào ở tỉnh nào sau đây?

- A. Bến Tre. B. Quảng Ngãi. C. Ninh Thuận. D. Bình Định.

Câu 4: Năm 1963, quân dân miền Nam giành thắng lợi trong chiến thắng Ấp Bắc đã góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

- A. Chiến tranh một phía. B. Chiến tranh đặc biệt
C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hoá chiến tranh.

Câu 5. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?

- A. Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.
B. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.
C. Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.
D. Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

Câu 6: 11 giờ 30 phút ngày 30- 4- 1975 ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?

- A. Toàn bộ nội các Sài Gòn bị bắt sống
B. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố từ chức
C. Toàn bộ miền Nam được giải phóng
D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Thí sinh chọn đáp án đúng hoặc đối với mỗi ý a,b,c,d, ở mỗi câu.

Câu 1. (1, 0 điểm). Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đến cuối năm 1960, phong trào Đồng khởi đã làm tan rã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nhiều vùng nông thôn. Chính quyền tự quản của nhân dân được thành lập ở 1.383 trong tổng số 2.627 xã. Vùng giải phóng hình thành và ngày càng mở rộng, nối liền từ Tây Nguyên đến miền Tây Nam Bộ và đồng bằng Liên khu V. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở đô thị và các đồn điền, nhà máy”.

(Vũ Quang Hiền, *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2022, tr.74

- Đoạn tư liệu trên phản ánh điều kiện bùng nổ và kết quả của phong trào Đồng khởi ở miền Nam năm 1960.
- Phong trào Đồng Khởi đã làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm ở Miền Nam Việt Nam.
- Vùng giải phóng ở Miền Nam sau phong trào Đồng Khởi được xây dựng trở thành căn cứ địa cách mạng.
- Chính quyền cách mạng thành lập nông thôn đã tạo điều kiện cho việc giải phóng một loạt các các đô thị ở miền Nam năm 1960.

Câu 2. (1, 0 điểm). Đọc đoạn tư liệu sau:

“Mặc dù vậy, ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vẫn hết sức to lớn, đã mở ra bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh. Thắng lợi của nhân dân ta trên cả hai miền, đặc biệt

là thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ", buộc Mỹ phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, chuyển hướng chiến lược "phi Mỹ hóa", rồi "Việt Nam hóa chiến tranh".

(Nguyễn Văn Nhật, *Lịch sử Việt Nam, Tập 13, Từ năm 1965 đến năm 1975*, Nxb Khoa học Xã hội, 2017, tr.211)

- a) Đoạn tư liệu trên phản ánh nguyên nhân và ý nghĩa thành công của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1968.
- b) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1968 đã làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn và đưa đến sự thất bại của chúng.
- c) Từ năm 1968, với những thất bại trên cả hai miền Nam- Bắc ở Việt Nam, Mỹ phải xuống thang chiến tranh ở Việt Nam
- d) Sau chiến tranh cục bộ, Mỹ phải chuyển từ quá trình Mỹ hóa chiến tranh sang Việt Nam hóa chiến tranh trên chiến trường miền Nam.

Phần III. Tự luận: (1,5 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

- a. Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?
- b. Theo em, trong các nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954), nguyên nhân quan trọng nhất là gì? Vì sao?

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 đ)

Phần 1. (3,0 điểm). Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Bắc Trung Bộ **không** tiếp giáp với vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 2. Vùng Bắc Trung Bộ có di sản văn hóa và di sản thiên nhiên nào được UNESCO công nhận?

- A. Cố đô Huế, Quần thể lăng tẩm ở Huế.
- B. Cố đô Huế, Phong Nha - Kẻ Bàng.
- C. Lăng Khải Định, Phong Nha - Kẻ Bàng.
- D. Quần thể Cố đô Huế, Lăng vua Tự Đức.

Câu 3. Sự phát triển mạnh của du lịch ở Bắc Trung Bộ chủ yếu nhờ

- A. có nhiều di sản văn hóa và thiên nhiên
- B. có nhiều đồng bằng rộng lớn
- C. dân cư đông đúc
- D. công nghiệp phát triển mạnh

Câu 4. Sự phân hóa tự nhiên **Đông – Tây** ở Bắc Trung Bộ thể hiện rõ nhất ở

- A. sự khác nhau giữa vùng biển và hải đảo
- B. sự khác nhau giữa đồng bằng ven biển và vùng núi Trường Sơn
- C. sự khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam
- D. sự khác nhau giữa mùa mưa và mùa khô

Câu 5. Tây Nguyên hiện là vùng có mật độ dân số như thế nào so với cả nước?

- A. Có mật độ thấp chỉ sau Đồng bằng sông Hồng.
- B. Dân cư đông đúc do nhập cư từ các vùng khác.
- C. Có mật độ dân số thấp nhất cả nước.
- D. Có mật độ trung bình so với các vùng khác.

Câu 6. Loại khoáng sản nào sau đây trữ lượng lớn nhất ở Tây Nguyên?

- A. Vàng.
- B. Kẽm.
- C. Than đá.
- D. Bô-xít.

Câu 7. Nguồn năng lượng quan trọng được khai thác mạnh ở Tây Nguyên là

- A. điện gió
- B. thủy điện
- C. điện hạt nhân
- D. nhiệt điện than

Câu 8. Đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ là

- A. tập trung đông ở vùng núi
- B. phân bố đều khắp lãnh thổ
- C. tập trung chủ yếu ở đồng bằng ven biển
- D. tập trung chủ yếu ở biên giới

Câu 9. Khó khăn lớn nhất đối với phát triển nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đất phù sa ít
- B. bão nhiều
- C. hạn hán và thiếu nước
- D. địa hình núi cao

Câu 10. Điểm giống nhau về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là?

- A. Phân chia hai mùa mưa khô rõ rệt.
- B. Có mùa đông lạnh.
- C. Có mưa nhiều vào thu đông.
- D. Không có bão.

Câu 11. Việc trồng nhiều cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu là

- A. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

- B. tăng diện tích đất rừng.
- C. giảm dân số ở vùng núi.
- D. phát triển giao thông vận tải.

Câu 12. Phát triển du lịch ở Tây Nguyên chủ yếu dựa vào:

- A. nhiều bãi biển đẹp.
- B. cảnh quan cao nguyên, thác nước và bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. nhiều khu công nghiệp lớn.
- D. hệ thống cảng biển hiện đại.

Phần II.(2,0 điểm). Phần trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có vùng biển rộng với đường bờ biển kéo dài, cùng hệ thống các đảo (hòn Mê, Côn Cỏ,...), đầm phá (Tam Giang – Cầu Hai,...), vũng vịnh (Vũng Áng, Chân Mây,...), bãi tắm đẹp (Sầm Sơn, Lăng Cô,...) thuận lợi cho xây dựng cảng biển, phát triển du lịch biển, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển công nghiệp và dịch vụ biển.

(Trích sgk trang 171- Lịch sử và Địa lí 9 kết nối tri thức)

- a. Bãi biển Sầm Sơn không thuộc Bắc Trung Bộ.
- b. Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.
- c. Bắc Trung Bộ có điều kiện thuận lợi cho việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- d. Củng cố đê chắn sóng và đê biển có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế Bắc Trung Bộ.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ
GIAI ĐOẠN 2010 – 2021**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2015	2021
Khai thác	707,1	913,6	1167,9
Nuôi trồng	80,8	86,5	101,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

- a. Sản lượng thủy sản nuôi trồng giảm liên tục.

- b.** Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 – 2021.
- c.** Sự thay đổi sản lượng thủy sản nuôi trồng là do có nhiều ngư trường trọng điểm lớn, nguồn lợi hải sản phong phú.
- d.** Sự thay đổi sản lượng thủy sản khai thác chủ yếu là do đẩy mạnh khai thác xa bờ, đầu tư tàu công suất lớn với trang thiết bị hiện đại.

.....**HẾT**.....

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI
TRƯỜNG TH&THCS VĂN PHONG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN : LS&ĐL 9
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN LỊCH SỬ

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (1,5 điểm). Mỗi câu trả lời đúng: 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	B	A	D

Phần II: (2,0 điểm) Điểm tối đa của một câu hỏi là **1,0 điểm**

- Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
7	a	S	8	a	S
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ

	d	S		d	Đ
--	---	---	--	---	---

Phần III. Tự luận: (1,5 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1 (1,5đ)	<p>* Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - Thắng lợi đó đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa thực dân, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa kiêu cũ, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc các nước Á, Phi và Mỹ La-tinh <p>* Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp: có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.</p> <p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảng đề ra đường lối, phương pháp và hình thức đấu tranh thích hợp. - Đảng cũng tập trung xây dựng hậu phương phát triển về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa – giáo dục. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi lớn tiêu biểu là chiến thắng Điện Biên Phủ. Góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp bằng hiệp định Giơ-ne-vơ.	0,25
--	---	------

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM

Phần 1. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	B	C	D	B	C	C	A	A	B

Phần 2. Trắc nghiệm đúng sai: (2,0 điểm)

02 câu mỗi câu 1 điểm, mỗi câu 4 mệnh đề

- Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong một câu hỏi được 0,1 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong một câu hỏi được 0,25 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong một câu hỏi được 0,5 điểm.
- Học sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong một câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	2	a	S
	b	Đ		b	Đ
	c	Đ		c	S
	d	Đ		d	Đ

GIÁO VIÊN



Đoàn Thị Huế

**BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA
TỔ CHUYÊN MÔN**



Trần Thị Tâm Tinh

**BAN GIÁM HỆU
KÝ DUYỆT**



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy